TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
số:45 /2018/QĐST-HNGĐ *V/v: "Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"*	*Hoa Lư, ngày 29 tháng 6 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 74/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa: Anh Trần Trung T, sinh năm 1984; Trú tại: Số nhà 423, phố C, thị trấn TT, huyện Hoa L, tỉnh NB và chị Lê Thị Hoa T, sinh năm 1985; Trú tại: Số nhà 423, phố C, thị trấn TT, huyện Hoa L, tỉnh NB.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Trần Trung T** và chị **Lê Thị Hoa T.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Hoa T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục hai người con chung tên là Trần Bảo A, sinh ngày 19/02/2013 và Trần Ngọc Bảo L, sinh ngày 19/8/2015. Anh T có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 2.000.000đ cho cả hai người con chung *(Mỗi tháng 1.000.000đ cho một người con chung)*, đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị T không được cản trở quyền thăm non con chung, khi cần các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Toàn không đóng góp số tiền trên cho chị T, thì anh T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Anh Trần Trung T nhận nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/ 00802 ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1);*
- *VKSND huyện Hoa L (2);*
- *CCTHADS huyện Hoa L (1);*
- *Các đương sự;*
- *UBND thị trấn TT;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

Thẩm phán

(đã ký)

Đinh Xuân Tưởng